

Số: 463/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 21 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ trích lục kết hôn số 45/TLKH- BS ngày 21/12/2020 của UBND xã P, huyện N, tỉnh N (nay là xã P, tỉnh N).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 414/2025/LHST ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955.

CCCD số: 040155000017 cấp ngày 22/6/2022

HKTT: Số 2 – A27 đường H, phường N, H.

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959.

CCCD số: 036059019119 cấp ngày 17/08/2023

HKTT: Số 16, ngõ 68, tổ 6, N, quận L, H. (nay là phường B, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 01 năm 1986 UBND xã N, huyện N, tỉnh N (nay là xã P, tỉnh N B), nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn ông bà sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 7 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ khi xảy ra mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà

thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Ông bà có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 13/10/1986 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/11/1991. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Bà H và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà H và ông D thuộc trường hợp được miễn lệ phí,
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 13/10/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – H, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông D có 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng N, sinh ngày 13/10/1986 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 15/11/1991. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Bà H và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà H và ông D thuộc trường hợp được miễn lệ phí theo Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huê

